TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HẢI CHÂU** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Hải Châu, ngày 16 tháng 8 năm 2018*

Số: **12**/2018/QĐVDS-ST
Ngày: 16 tháng 8 năm 2018
V/v: "Hủy bỏ quyết định tuyên bố một người mất tích"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Thùy** - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà **Trần Thị Tuyết Nhung** - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên họp: Bà **Hà Thị Thu Hiếu** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 8năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 11/2018/TLST-DS ngày 31.7.2018 về: "*Hủy yêu cầu tuyên bố mất tích*", theo quyết định mở phiên họp số 10/2018/QĐ-TA ngày 03/08/2018.

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Ông: Hoàng Mạnh T- Sinh năm 1973.

Địa chỉ: Số 20 đường C, phường L, quận Đ, Thành phố Hà Nội. (Có mặt)

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Bà Hoàng Thị H - sinh năm 1978

Địa chỉ: Thôn A, xã C, huyện T, Thành phố Hải Phòng. (Có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

** Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết*:

Ông Hoàng Mạnh T và bà Hoàng Thị H kết hôn vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Năm 2003, vợ chồng ông bà vào Đà Nẵng làm ăn và thuê nhà sống tại số A đường P, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Đến năm 2006 ông T bỏ đi làm ăn xa và không liên lạc gì với vợ con và gia đình. Năm 2014 ông T quay trở về nhà cha mẹ của ông tại số 20 đường C, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội mới được biết bà H đã nộp đơn yêu cầu tuyên bố ông T mất tích và đã làm thủ tục ly hôn với ông T. Do không hiểu biết pháp luật và cũng không

có ý kiến gì về việc Tòa án giải quyết ly hôn của vợ chồng nên ông T coi việc tuyên bố mất tích là bình thường. Đến nay ông T đã có gia đình mới nhưng vì quyết định mất tích đang có hiệu lực nên ông T không thể làm được bất cứ giấy tờ gì như giấy đăng ký kết hôn, giấy khai sinh cho con...Đến nay ông T yêu cầu Tòa án tuyên hủy quyết định tuyên bố một người mất tích số 07/2009/QĐ-TA ngày 28.7.2009 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu. Về các quyết định của bản án ly hôn, ông T không có yêu cầu gì.

Tại phiên họp, ông T giữ nguyên yêu cầu hủy bỏ quyết định tuyên bố ông là người mất tích và không có ý kiến gì bổ sung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự như sau: Qua nghiên cứu hồ sơ việc dân sự và tham gia phiên họp, Kiểm sát viên đề nghị Tòa án: Căn cứ khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm c khoản 2 Điều 39, các Điều 367, 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận đơn yêu cầu của ông Hoàng Mạnh T, ra quyết định hủy bỏ Quyết định 07/2009/QĐ-TA ngày 28.7.2009 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu về việc tuyên bố ông Hoàng Mạnh T là người mất tích; ông T phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận Hải Châu nhận định:

[1] Về tố tụng: Ông Hoàng Mạnh T có đơn yêu cầu Tòa án hủy bỏ quyết định của Tòa án nhân dân quận Hải Châu về việc tuyên bố ông là người mất tích nên theo quy định tại khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm c khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, việc dân sự này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hải Châu. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Hoàng Thị H đã thống nhất việc ông Hoàng Mạnh T đã trở về, việc ông Toàn yêu cầu hủy quyết định tuyên bố ông T mất tích bà thống nhất và không có ý kiến gì đồng thời bà yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt bà. Căn cứ quy định tại khoản 3 Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành phiên họp để giải quyết yêu cầu của ông T.

[2] Về nội dung: Ông Hoàng Mạnh T và bà Hoàng Thị H kết hôn vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại ủy ban nhân dân phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội. Năm 2003, ông bà chuyển về chung sống tại số A đường P, phường T, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống giữa ông bà phát sinh mâu thuẫn. Đến tháng 6 năm 2006 ông Hoàng Mạnh T bỏ đi khỏi địa phương. Bà H yêu

cầu Tòa án tuyên bố ông Hoàng Mạnh T đã mất tích theo quy định của pháp luật. Ngày 28.7.2009 Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã ra quyết định số 07/2009/QĐ-TA tuyên bố anh Hoàng Mạnh T mất tích. Tại bản án số 49/2009/HNGĐ-ST ngày 18.12.2009 Tòa án nhân dân quận Hải Châu đã xét xử cho bà H được ly hôn với ông T và giao con chung Hoàng Mạnh T, sinh ngày 23.5.2004 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng, ông T không phải cấp dưỡng nuôi con. Năm 2014 ông T trở về địa phương sinh sống. Vì vậy, ông T yêu cầu Tòa án hủy quyết định yêu cầu tuyên bố mất tích đối với ông để thực hiện các giao dịch dân sự để ổn định cuộc sống tại địa phương. Về các quyết định của bản án ly hôn, ông T không có yêu cầu gì.

[3] Xét thấy: Ông T là người bị tòa án tuyên bố mất tích đã trở về và có đơn yêu cầu Tòa án hủy bỏ quyết định tuyên bố ông là người mất tích. Vì vậy, căn cứ quy định tại Điều 70 Bộ luật dân sự 2015 và Điều 390 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận yêu cầu của ông T, ra quyết định hủy bỏ Quyết định giải quyết việc dân sự số 07/2009/QĐ-TA 28.7.2009 Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng về việc tuyên bố ông T là người mất tích. Các quan hệ về nhân thân và tài sản của ông T được khôi phục theo quy định của pháp luật. Tại Quyết định giải quyết việc dân sự số 07/2009/QĐ-TA ngày 28.7.2009, Tòa án không giao tài sản của người bị tuyên bố mất tích cho người khác quản lý nên Tòa án không xem xét, giải quyết. Riêng quyết định cho ly hôn và giải quyết con chung tại Bản án ly hôn sơ thẩm số 49/2009/HNGĐ-ST ngày 18.12.2009 Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng vẫn có hiệu lực pháp luật.

[4] Tại phiên họp, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đề nghị Toà án áp dụng khoản 2 Điều 21, khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm c khoản 2 Điều 39, các Điều 367, 369 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 chấp nhận đơn yêu cầu của ông Hoàng Mạnh T, ra quyết định hủy bỏ Quyết định 07/2009/QĐ-TA ngày 28.7.2009 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu về việc tuyên bố ông Hoàng Mạnh T là người mất tích. Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên cần được chấp nhận.

[5] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 149 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 6 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án, thì ông Hoàng Mạnh T phải chịu 300.000 đồng, lệ phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 70 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm b khoản 2 Điều 39, Điều 149, khoản 3 Điều 367, Điều 369, Điều 370, Điều 371, Điều 372 và Điều 390 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 6 và khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu của ông Hoàng Mạnh T: Hủy bỏ Quyết định giải quyết việc dân sự số 07/2009/QĐ-TA ngày 28.7.2009 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng về việc tuyên bố ông Hoàng Mạnh T là người mất tích.

1.1 Các quan hệ nhân thân và các quan hệ tài sản của ông Hoàng Mạnh T được khôi phục theo quy định của pháp luật.

1.2 Quyết định cho ly hôn và giải quyết con chung tại Bản án ly hôn sơ thẩm số 49/2009/HNGĐ-ST ngày 18.12.2009 của Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng vẫn có hiệu lực pháp luật.

2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: ông Hoàng Mạnh T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm. nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003595 ngày 31 tháng 7 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng. ông Hoàng Mạnh T đã nộp đủ số tiền lệ phí.

3. Người yêu cầu có quyền kháng cáo, Viện Kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 ngày, Viện Kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tp Đà Nẵng
- VKSND quận Hải Châu;
- UBND phường L
quận Đ, tp. Hải Phòng
- Chi cục THDS quận Hải Châu
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Thùy